TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG** Bản án số: 31/2018/DS -ST Ngày 25 tháng 12 năm 2018 "V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt
Ông Tán Nghị

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Long – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25.12.2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/ 2018/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐST-DS ngày 16/7/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 05 H 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* **Bị đơn:** Ông Lê Nguyễn Công D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 5 thôn Q, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: 86/5 Nguyễn Công H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 19.6.2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Ngày 15/12/2017 ông Lê Nguyễn Công D có mượn của bà số tiền 170.000.000đ. Khi mượn tiền ông D có viết giấy mượn tiền, giao cho bà 01 bản chính giấy đăng kiểm, các bản phô tô bảo hiểm xe và giấy chứng nhận đăng ký

xe ô tô tải BKS 43C -159.24 và hẹn đến ngày 19/12/2017 thanh toán số tiền trên, nhưng thực tế đến ngày 19.12.2017, ông D vẫn chưa thanh toán cho bà bất kỳ khoản tiền nào. Bà đã nhiều lần gặp trực tiếp cũng như gọi điện yêu cầu ông D thanh toán nợ nhưng ông D vẫn không thanh toán và đến ngày 19/01/2018 ông D tiếp tục viết giấy hẹn với nội dung ngày 22/01/2018 ông D thanh toán số tiền 100.000.000đồng, ngày 26/01/2018 thanh toán số tiền 70.000.000đồng. Tuy nhiên, đến hẹn ông D vẫn không thực hiện cam kết như đã hứa. Sau khi nhiều lần yêu cầu ông D trả nợ thì ngày 15.02.2018 ông D có trả trực tiếp cho bà được số tiền 40.000.000đ và trả thông qua ông Nguyễn Thanh Tr 02 lần với tổng số tiền là 25.000.000đồng. Đồng thời, sau khi bà khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thì ngày 15.9.2018, bà có lấy hàng của ông D để trừ bớt nợ với số tiền hàng là 17.000.000đồng. Do đó, số tiền nợ gốc hiện nay ông D còn nợ chưa thanh toán cho bà là 88.000.000đồng.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Lê Nguyễn Công D phải trả số tiền 96.368.000đồng bao gồm 88.000.000đồng nợ gốc và 8.368.000đồng nợ lãi (theo lãi suất 0,625%/tháng).

* Tại bản tự khai ngày 11.10.2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn - ông Lê Nguyễn Công D trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Huyền T về thời gian và số tiền mà ông đã mượn của bà T. Trong quá trình mượn tiền ông đã trả cho bà T được tổng số tiền 82.000.000đồng, số tiền còn lại là 88.000.000đồng, do tình kinh tế khó khăn nên số tiền này cho đến nay ông vẫn chưa thanh toán cho bà T.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông thanh toán số tiền 96.368.000đồng bao gồm 88.000.000đồng nợ gốc và 8.368.000đồng nợ lãi, ông không có ý kiến gì và cũng đồng ý trả số tiền trên theo phương thức mỗi tháng trả 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Đồng thời, đề nghị bà T giao trả các giấy tờ mà bà đã nhận của ông khi mượn tiền.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Thanh Tr trình bày:

Trước đây, ông có đưa hộ 02 phong bì đựng tiền từ ông D cho bà T, số tiền này ông nghe ông D nói là 01 lần 10.000.000đồng và 01 lần là 15.000.000đồng. Khi nhận tiền đưa hộ cho bà T ông không đếm lại tiền và cũng không biết tiền đó là tiền gì. Mỗi lần nhận bì thư từ ông D, ông đều giao cho bà T. Tại phiên tòa hôm nay, ông không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm : Giấy mượn tiền (bản photo và bản gốc); Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản photo); Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản lấy lời khai của

Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền T; Xử: Buộc ông Lê Nguyễn Công D phải cho bà Nguyễn Thị Huyền T tổng số tiền 96.368.000đồng bao gồm 88.000.000đồng nợ gốc và 8.368.000đồng nợ lãi. Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T phải trả lại các giấy tờ xe mà bà đã nhận của ông D khi ông D mượn tiền. Án phí dân sự sơ thẩm, ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Ngày 15/12/2017 ông Lê Nguyễn Công D có mượn của bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền 170.000.000đ. Khi mượn tiền ông D có viết giấy mượn tiền, giao cho bà 01 bản chính giấy đăng kiểm, 01 bản phô tô bảo hiểm xe và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 43C -159.24 và hẹn đến ngày 19/12/2017 sẽ trả. Tuy nhiên, đến ngày 19/12/2017 ông D không trả và sau đó viết hẹn lại ngày 22/01/2018 sẽ thanh toán số tiền 100.000.000đ, ngày 26/01/2018 sẽ thanh toán số tiền 70.000.000đ. Tuy nhiên, đến hẹn ông D vẫn không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Sau khi nhiều lần yêu cầu ông D trả nợ thì ông D trả cho bà T tổng số tiền 65.000.000đồng và 17.000.000đồng là tiền bà T đã lấy hàng của ông D để trừ nợ. Hiện nay, ông D còn nợ bà T số tiền gốc là 88.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà T yêu cầu ông D thanh toán một lần số tiền 96.368.000đồng bao gồm 88.000.000đồng nợ gốc và 8.368.000đồng nợ lãi, còn ông D thì cũng đồng ý thanh toán số tiền gốc và lãi nói trên theo phương thức mỗi tháng 10.000.000đồng. Xét thấy, ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc bà T khởi kiên yêu cầu ông D thanh toán số tiền 88.000.000đồng nợ gốc và 8.368.000đồng nợ lãi (theo lãi suất 0,625%/tháng) là đúng quy định pháp luật và có cơ sở. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay bà T không thống nhất phương thức trả nợ của ông D là mỗi tháng trả 10.000.000đồng nên HĐXX cần căn cứ các

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc ông Lê Nguyễn Công D phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền 96.368.000đồng bao gồm 88.000.000đồng nợ gốc và 8.368.000đồng nợ lãi. Vì bà T không được cấp phép cầm cố hay thế chấp giấy tờ, tài sản nên đối với các giấy tờ xe mà ông D đã đưa cho bà T khi mượn tiền gồm 01 bản chính giấy đăng kiểm, 01 phô tô bảo hiểm xe và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 43C -159.24, bà T phải có nghĩa vụ giao trả cho ông D theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Nguyễn Công D phải chịu theo qui định của pháp luật là 96.368.000đồng x 5% = 4.818.400đồng.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền T đối với ông Lê Nguyễn Công D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử:

1. Buộc ông Lê Nguyễn Công D phải trả cho bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền 96.368.000đồng, trong đó bao gồm 88.000.000đồng nợ gốc và 8.368.000đồng nợ lãi.

Bà Nguyễn Thị Huyền T có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Nguyễn Công D các giấy tờ gồm 01 bản chính giấy đăng kiểm, 01 bản phô tô bảo hiểm xe và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 43C -159.24.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Nguyễn Công D phải chịu theo qui định của pháp luật là 4.818.400đồng (Bốn triệu tám trăm mười tám nghìn bốn tram đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền tạm ứng án phí 3.331.250đ

(Ba triệu ba ba mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) đã nộp tại biên lai thu số 06475 ngày 09.7.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 25.12.2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương